

Bản án số: 26/2021/KDTM-ST;
Ngày 15 tháng 4 năm 2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng thi công
xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hoàng Thị Túy Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Linh – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021 và ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở
Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ
án kinh doanh thương mại **“Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng”** thụ lý số
89/2021/TLST-KDTM ngày 14/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
84/2021/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 142/2021/QĐST-KDTM ngày 25/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bất động sản HGB;

Địa chỉ: 218 Nguyễn Hoàng, phường AP, Quận 2, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quốc D – Sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 7, Lô E1, khu phố Thanh Xuân, Phường 5, thành phố TA, tỉnh
LA.

Bị đơn: Công ty TNHH TH mại Dịch vụ Xây dựng APH;

Địa chỉ: B466, Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường ĐHT, Quận 12, TP.HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Mỹ H – Sinh năm 1988;

Địa chỉ: 941/2, Đường HT13, Khu phố 3, phường HT, Quận 12, TP. HCM.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án thì
người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Vào ngày 25/3/2019, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bất động sản HGB (sau đây gọi tắt là Công ty HGB) và Công ty TNHH TH mại Dịch vụ xây dựng APH (sau đây gọi tắt là Công ty APH) có ký kết với nhau hợp đồng thi công xây dựng số 20/2019/HĐ-TCXD về việc thi công đóng cọc cầu đi bộ từ cầu Lò Gốm đến giao lộ Ký Con, Đường Võ Văn Kiệt, Quận 1, 5, 6 Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng, Công ty HGB đã tiến hành thi công công trình đến ngày 20/7/2019 và đã hoàn thành công việc đợt 01, giá trị là 734.128.325 (bảy trăm ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Công ty APH đã thanh toán cho Công ty HGB số tiền 580.000.000 (năm trăm tám mươi triệu) đồng, còn nợ lại số tiền 154.128.325 (một trăm năm mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Ngày 30/11/2020, Công ty APH tiếp tục thanh toán cho Công ty HGB số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Đến thời điểm này, Công ty APH còn nợ Công ty HGB số tiền 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng.

Đã nhiều lần người đại diện của Công ty HGB làm văn bản yêu cầu Công ty APH tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ nêu trên nhưng cho đến nay Công ty APH vẫn không thanh toán cho Công ty HGB thêm một khoản tiền nào. Theo Điều 5 của hợp đồng thi công xây dựng số 20/2019/HĐ-TCXD ngày 25/3/2019 thì Công ty APH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn lại là 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo hợp đồng là 9.240.000 (chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn) đồng. Tổng cộng là 123.368.325 (một trăm hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn - Công ty TNHH TH mại Dịch vụ Xây dựng APH. Tuy nhiên, bị đơn đã không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 12 tiếp tục triệu tập các đương sự để tham gia các phiên hòa giải. Bị đơn thường xuyên, liên tục vắng mặt không có lý do, nên việc hòa giải đã không thể tiến hành. Vụ án được quyết định đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 25/3/2021, bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã phải quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt và có thay đổi các ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu từ việc thi công công trình xây dựng là 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng và tiền lãi trên số tiền 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng từ ngày 28/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm

(ngày 15/4/2021) theo quy định của pháp luật. Bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, hoà giải, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện và Tòa án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 86, 227 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng thi công xây dựng. Đây là quan hệ pháp luật ***“Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng”***. Bị đơn có trụ sở tại B466, Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về những yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 25/3/2019, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bất động sản HGB và Công ty TNHH TH mại Dịch vụ xây dựng APH có ký kết với nhau hợp đồng thi công xây dựng số 20/2019/HĐ-TCXD về việc thi công đóng cọc cầu đi bộ từ cầu Lò Gốm đến giao lộ Ký Con, Đường Võ

Văn Kiệt, Quận 1, 5, 6 Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng, Công ty HGB đã tiến hành thi công công trình đến ngày 20/7/2019 và đã hoàn thành công việc đợt 01, giá trị là 734.128.325 (bảy trăm ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Công ty APH đã thanh toán cho Công ty HGB số tiền 620.000.000 (sáu trăm hai mươi triệu) đồng, còn nợ lại số tiền 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng thi công xây dựng số 20/2019/HĐ-TCXD ngày 25/3/2019 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là do các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung không trái với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã tiến hành thi công xây dựng công trình tới ngày 20/7/2019 và đã hoàn thành công việc đợt 01 đạt giá trị là 734.128.325 (bảy trăm ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Bị đơn cũng đã xác nhận khối lượng công việc như trên theo bảng xác nhận khối lượng thực tế thi công đợt 01, cụ thể giá nhân công là 110.856.862 (một trăm mười triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi hai) đồng, giá máy thi công là 556.532.524 (năm trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi hai ngàn năm trăm hai mươi bốn) đồng, tổng cộng là 734.128.325 (bảy trăm ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng nên đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 620.000.000 (sáu trăm hai mươi triệu) đồng, còn nợ lại số tiền 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Việc bị đơn không thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng nêu trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của các bên trong hợp đồng cũng như quy định của Bộ luật dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Trong trường hợp này, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng từ việc ký kết hợp đồng thi công xây dựng nêu trên, bị đơn không có ý kiến phản đối nên lời khai này của nguyên đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu theo hợp đồng nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Do đây là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng nên lãi suất được tính theo quy định của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định là 10%. Tại điều 5 của hợp nêu trên quy định thời gian thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi bị đơn nhận đủ hồ sơ thanh toán. Nếu quá thời hạn trên thì bị đơn phải chịu phạt chậm thanh toán theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm thanh toán. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tính lãi suất trên số tiền

114.128.325 (một trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng từ 28/8/2020 đến ngày 15/4/2021 theo quy định của pháp luật. Do vậy, tiền lãi trong trường hợp này được tính như sau: $(114.128.325 \text{ đồng} \times 10\%/năm) \times 7 \text{ tháng}/12 \text{ tháng} + (114.128.325 \text{ đồng} \times 10\%/năm) \times 17 \text{ ngày}/365 \text{ ngày} = 8.205.316$ (tám triệu hai trăm lẻ năm ngàn ba trăm mười sáu) đồng.

Tổng số tiền nợ vốn và lãi phát sinh mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $114.128.325 \text{ đồng} + 8.205.316 \text{ đồng} = 122.333.641$ (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi một) đồng.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn giao trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ và số tiền lãi phát sinh, tính từ ngày 28/8/2020 đến ngày 15/4/2021, tương ứng với tổng số tiền là 122.333.641 (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi một) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại có giá ngạch là 6.116.682 (sáu triệu một trăm mười sáu ngàn sáu trăm tám mươi hai) đồng.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện là 4.084.208 (bốn triệu không trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm lẻ tám) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105255 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 385, 398, 400, 401, 402, 406, 419, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH TH mại Dịch vụ Xây dựng APH phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bất động sản HGB số tiền còn nợ từ việc thi công công trình xây dựng và số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tính từ ngày 28/8/2020 đến ngày 15/4/2021, tương ứng với tổng số tiền là 122.333.641 (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi một) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn số tiền lãi, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1 Buộc Công ty TNHH TH mại Dịch vụ Xây dựng APH phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh TH mại có giá ngạch là 6.116.682 (sáu triệu một trăm mười sáu ngàn sáu trăm tám mươi hai) đồng.

2.2 Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bất động sản HGB toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện là 4.084.208 (bốn triệu không trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm lẻ tám) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105255 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Túy Như

